

BỘ XÂY DỰNG  
TRƯỜNG CĐXD SỐ 1  
Số: 457/QĐ-CĐXD1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo  
ngành Họa viên kiến trúc trình độ Trung cấp

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 128/1999/QĐ-TTg ngày 28/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-CĐXD1 ngày 02/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng xây dựng số 1 về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ biên bản họp ngày 08/12/2020 của Hội đồng thẩm định trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc thẩm định Chương trình đào tạo ngành Họa viên kiến trúc trình độ Trung cấp;

Xét đề nghị của trường phòng Đào tạo & Công tác Học sinh sinh viên,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo ngành Họa viên kiến trúc trình độ Trung cấp.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo ngành Họa viên kiến trúc trình độ Trung cấp của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo & Công tác Học sinh sinh viên, các khoa, trung tâm chuyên môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu TCHC.



TS. Nguyễn Ngọc Bích

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 487/QĐ-CDXD1 ngày 17 tháng 12 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng số 1)

Tên nghề : HỌA VIÊN KIẾN TRÚC

Mã ngành : 5580102

Trình độ đào tạo : Trung cấp

Hình thức đào tạo : Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên.

Thời gian đào tạo : 1,5 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trung cấp nghề Họa viên kiến trúc được thiết kế để đào tạo nhân viên làm việc tại phòng thiết kế ở các công ty tư vấn thiết kế, thi công công trình xây dựng. Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Hoàn thành chương trình đào tạo người học có khả năng triển khai các bản vẽ kiến trúc dựa trên ý tưởng của kiến trúc sư bằng các phần mềm thiết kế.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THCS trở lên..

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước;

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở trong quá trình tiếp thu các kiến thức chuyên ngành;

- Đạt trình độ ngoại ngữ: A1 (theo quy định trình độ của Bộ GD &ĐT)

- Trình bày được cấu tạo kiến trúc công trình dân dụng;

- Trình bày được các nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình, kiến trúc nội thất của công trình xây dựng dân dụng.

##### 1.2.2. Kỹ năng

- Đọc hiểu các bản vẽ kiến trúc trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công;

- Triển khai được các bản vẽ kiến trúc dựa trên ý tưởng của kiến trúc sư;

- Dựng được phối cảnh công trình, phối cảnh nội thất;

- Sử dụng thành thạo phần mềm AutoCad; Sketchup

- In ấn và quản lý được hồ sơ bản vẽ;

- Sử dụng được các phần mềm tin học văn phòng;





- Sử dụng Anh văn trong giao tiếp thông dụng;
- Soạn thảo văn bản, thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và theo nhóm.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm các vị trí công việc:

- Nhân viên thiết kế tại các công ty tư vấn thiết kế, thi công công trình xây dựng;
- Nhân viên thiết kế tại các công ty tư vấn thiết kế, thi công nội thất.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 21 môn học
- Số tín chỉ: 54 tín chỉ
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1515 giờ
  - + *Khối lượng các môn học chung: 315 giờ*
  - + *Khối lượng các môn học chuyên môn: 1200 giờ*
- Khối lượng lý thuyết: 319 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận, kiểm tra: 1196 giờ

## 3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, TL	Thi/ KT
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>15</b>	<b>315</b>	<b>124</b>	<b>175</b>	<b>16</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 03	Tin học	2	45	15	29	1
MH 04	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 05	Giáo dục quốc phòng - an ninh	2	45	21	21	3
MH 06	Pháp luật đại cương	1	15	9	5	1
MH 07	Kỹ năng sống	3	60	30	27	3
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>39</b>	<b>1200</b>	<b>195</b>	<b>968</b>	<b>37</b>
<i>II.1</i>	<i>Các môn học cơ sở</i>	<i>14</i>	<i>300</i>	<i>120</i>	<i>169</i>	<i>11</i>
MH 08	Vẽ Xây dựng	3	60	30	28	2
MH 09	Cấu tạo kiến trúc	4	90	30	57	3
MH 10	Kiến trúc công trình dân dụng	2	45	15	28	2
MH 11	Kiến trúc nội thất	2	45	15	28	2
MH 12	Đọc bản vẽ	3	60	30	28	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, TL	Thi/ KT
<i>II.2</i>	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	23	855	60	771	24
MH 13	Tin ứng dụng AutoCad 1	2	45	15	27	3
MH 14	Tin ứng dụng AutoCad 2	2	45	15	27	3
MH 15	Tin ứng dụng Sketchup	4	90	30	57	3
MH 16	Thực hành vẽ chuyên môn 1	3	135	0	132	3
MH 17	Thực hành vẽ chuyên môn 2	3	135	0	132	3
MH 18	Thực hành vẽ chuyên môn 3	2	90	0	88	2
MĐ 19	Thực tập triển khai hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	4	180	0	176	4
MĐ 20	Thực tập triển khai hồ sơ thiết kế thi công nội thất	3	135	0	132	3
<i>II.3</i>	<i>Môn học tự chọn (chọn 01 trong 02 môn học)</i>	2	45	15	28	2
MH21.1	Kết cấu công trình	2	45	15	28	2
MH21.2	Điện - nước công trình	2	45	15	28	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>54</b>	<b>1515</b>	<b>319</b>	<b>1143</b>	<b>53</b>

*Chú ý: Đối với đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, môn Giáo dục quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định hiện hành.*

#### 4. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết, 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận, 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

- Các phương thức đánh giá, thời gian kiểm tra, thi thực hiện theo quy định hiện hành của trường.

- Chương trình môn học thực hiện theo phụ lục 2 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thời gian thiết kế thực hiện chương trình: 2 năm.

- Điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Điều 25 Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quy chế đào tạo của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1.





## 5. Mô tả môn học

### MH 07: Kỹ năng sống

Số giờ: 60

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Giao tiếp hiệu quả;
- Làm việc nhóm;
- Thuyết trình;
- Rèn luyện ý chí vươn lên và hình thành hành vi tích cực;
- Nhận biết được các phương pháp học tập hiệu quả;
- Có khả năng ứng phó phù hợp và linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày.

### MH 08: Vẽ xây dựng

Số giờ: 60

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Sử dụng được dụng cụ và vật liệu vẽ kỹ thuật.
- Vẽ được vật thể theo các tiêu chuẩn và quy định của bản vẽ kỹ thuật.
- Đọc và mô tả khái quát được hình dáng công trình xây dựng trên bản vẽ kỹ thuật.

### MH 09: Cấu tạo kiến trúc

Số giờ: 90

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Đọc được các bản vẽ cấu tạo kiến trúc;
- Triển khai được các chi tiết cấu tạo kiến trúc của công trình dân dụng.

### MH 10: Kiến trúc công trình dân dụng

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Phân biệt được các loại hình công trình dân dụng;
- Trình bày được nguyên lý thiết kế kiến trúc một số loại công trình dân dụng.

### MH 11: Kiến trúc nội thất

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Trình bày được các nguyên lý thiết kế nội thất một số không gian kiến trúc của công trình dân dụng;
- Lựa chọn được vật liệu, trang thiết bị cơ bản trong không gian kiến trúc nội thất.

### MH 12. Đọc bản vẽ

Số giờ: 60

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Đọc và hiểu được bản vẽ kiến trúc trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
- Khai thác được các thông tin cơ bản từ bản vẽ trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

### MH 13. Tin ứng dụng Autocad 1

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Thực hiện được các lệnh vẽ, các lệnh hiệu chỉnh cơ bản và quản lý bản vẽ;

- Thể hiện lại được các bản vẽ kỹ thuật đơn giản, quy mô nhỏ trên phần mềm Autocad.

**MH 14: Tin ứng dụng Autocad 2**

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Thực hiện được các lệnh vẽ, các lệnh hiệu chỉnh nâng cao và quản lý bản vẽ;
- Thể hiện lại được bản vẽ thiết kế công trình trên phần mềm Autocad;
- Sử dụng thành thạo phần mềm Autocad;
- Xuất được sản phẩm cuối của quá trình vẽ đúng tiêu chuẩn.

**MH15: Tin ứng dụng Sketchup**

Số giờ: 90

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

- Xây dựng mô hình đồ họa 3D có tính trực quan, mô phỏng;
- Xác định các vị trí mặt cắt để xem và làm việc bên trong công trình;
- Xuất ra ảnh 2D, 3D.

**MH 16: Thực hành vẽ chuyên môn 1**

Số giờ: 135

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

Tham gia triển khai được hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần Kiến trúc nhà ở bằng phần mềm Autocad bao gồm:

- Triển khai được các bản vẽ tổng quát: mặt bằng vị trí, mặt bằng tổng thể, mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt;
- Triển khai được các bản vẽ chi tiết: cầu thang, vệ sinh, mái, cửa, nền, sàn, lan can, tam cấp, sảnh,...
- Xuất được sản phẩm cuối của quá trình vẽ đúng theo tiêu chuẩn.

**MH 17: Thực hành vẽ chuyên môn 2**

Số giờ: 135

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

Tham gia triển khai được hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần Kiến trúc công trình công cộng bằng phần mềm Autocad bao gồm:

- Triển khai được các bản vẽ tổng quát: mặt bằng vị trí, mặt bằng tổng thể, mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt;
- Triển khai được các bản vẽ chi tiết: cầu thang, vệ sinh, mái, cửa, nền, sàn, lan can, tam cấp, sảnh,...
- Xuất được sản phẩm cuối của quá trình vẽ đúng theo tiêu chuẩn.

**MH 18: Thực hành vẽ chuyên môn 3**

Số giờ: 135

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Thể hiện được bản vẽ phối cảnh nội thất một số không gian trong công trình dân dụng;
- Thể hiện được hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần nội thất một số không gian trong công trình dân dụng;
- Xuất được sản phẩm cuối của quá trình vẽ đúng theo tiêu chuẩn.





**MĐ 19: Thực tập triển khai hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công**

Số giờ: 180

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

Triển khai được hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bằng phần mềm tin học ứng dụng bao gồm:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần Kiến trúc;
- Sao chép bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công phần Kết cấu;
- Sao chép bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công phần Cơ điện.

**MĐ 20: Thực tập triển khai hồ sơ thiết kế thi công nội thất**

Số giờ: 135

Kết thúc môn học, sinh viên có năng lực:

Triển khai được hồ sơ thiết kế thi công bản vẽ nội thất căn hộ bằng phần mềm tin học ứng dụng bao gồm:

- Bản vẽ thiết kế nội thất phòng khách, bếp;
- Bản vẽ thiết kế nội thất phòng ngủ;
- Bản vẽ phối cảnh một không gian nội thất.

**MH 21.1: Kết cấu công trình**

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Đọc được bản vẽ thiết kế kết cấu bê tông cốt thép: dầm, cột, sàn.
- Sao chép được bản vẽ kết cấu công trình quy mô nhỏ bằng phần mềm tin học ứng dụng.

**MH 21.2: Điện nước công trình**

Số giờ: 45

Kết thúc môn học, học sinh có năng lực:

- Đọc được hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần điện, nước trong công trình;
- Sao chép được bản vẽ điện, nước công trình quy mô nhỏ bằng phần mềm tin học ứng dụng.



*TS. Nguyễn Ngọc Bích*